

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HSST

Ngày 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Mùi

Ông Hà Văn Tý

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa : Ông Hà Lập Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Hà Thị T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Ph 1, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 07/12; Họ tên bố: Hà Văn K sinh năm 1932, họ tên mẹ: Đinh Thị Nh (Đã chết); chồng Đinh Trung Ngh (Đã chết), có 01 con sinh năm 1994; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 15/HSST, ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Y đã xử phạt bị cáo Hà Thị T 08(Tám) năm tù về tội “Mua bán người”, đến ngày 31/8/2015 được đặc xá trở về địa phương. Bị bắt tạm giữ ngày 22/8/2017, tạm giam từ ngày 25/8/2017. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi như sau: Hồi 10 giờ, ngày 22/8/2017 tại nơi ở của Hà Thị T - Bản Ph 1, xã S, huyện V, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y, bắt quả tang Hà Thị T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu L, thu giữ trên nền nhà cạnh vị trí Hà Thị T đang đứng 01 gói giấy màu trắng, loại giấy vệ sinh, trong là 01 túi nilon màu trắng nẹp kín một đầu, bên trong có 07 gói nilon màu trắng nẹp kín một đầu có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, thu giữ trong áo lót ngực Hà Thị T đang mặc 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Hữu L 01 gói nilon màu trắng nẹp kín một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để điều tra. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Hà Thị T đã thu giữ 06 túi nilon màu trắng; 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa mềm, loại ống dùng uống nước giải khát dài

khoảng 7cm và 01 đoạn ống nhựa thủy tinh uốn gấp khúc dài khoảng 8cm; thu giữ trong ví giả da số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng); 01 thẻ tín dụng ATM; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO.

Kết quả điều tra Hà Thị T khai nhận: Bị cáo đã hai lần bán ma túy tổng hợp cho Nguyễn Hữu L, lần thứ nhất : khoảng 11 giờ, ngày 20/8/2017 Nguyễn Hữu L đến nhà T hỏi mua ma túy, T đồng ý và bán cho L 01 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), lần thứ hai: 09 giờ 30 phút, ngày 22/8/2017 Nguyễn Hữu L đến nhà hỏi mua ma túy và đưa cho T 300.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và hai tờ tiền mệnh giá 50.000đ, T nhận tiền và đưa cho L 01 gói ma túy, đúng lúc này tổ công tác Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang. Ngoài ra trước đó còn bán ma túy cho Phạm Thanh T 01 gói ma túy với giá 300.000đ; bán cho anh Kh 01 gói ma túy với giá 200.000đ, nhưng anh Kh chưa trả tiền.

Bản kết luận giám định số: 176/GĐMT ngày 30/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng thu giữ Nguyễn Hữu L có trọng lượng là 0,11 gam (Không phải mười một gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng thu giữ Hà Thị T có trọng lượng là 1,15 gam (Một phẩy mười lăm gam), là ma túy, loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013); Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 190/KLGD, ngày 25/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành (Hoàn trả lại số tiền đã gửi giám định).

Bản Cáo trạng số 66/KSĐT- MT ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Hà Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị T từ 08 năm tù đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,01 gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định cùng với phong bì niêm phong; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong sau khi lấy mẫu giám định; 06 túi nilon màu trắng, trên mép túi đều có nẹp dính; 01 chai nhựa nhãn hiệu sting trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa mềm, loại ống dùng uống nước giải khát dài khoảng 7cm và 01 đoạn ống nhựa thủy tinh uốn gấp khúc dài khoảng 8cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo: số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 thẻ tín dụng ATM mang tên Hà Thị T. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện cụ thể: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo Hà Thị T đã mua ma túy tổng hợp về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Ngày 22/8/2017 tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái, bắt quả tang Hà Thị T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu L, toàn bộ vật chứng được niêm phong. Kết quả giám định chất tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Hữu L có trọng lượng là 0,11 gam (Không phải mười một gam) là ma túy, loại Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng thu giữ Hà Thị T có trọng lượng là 1,15 gam (Một phẩy mười lăm gam), là ma túy, loại Methamphetamine (Methamphetamine là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 thường gọi là ma túy tổng hợp); Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ thu lời bất chính, nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

Theo lời khai nhận của bị cáo và Cơ quan điều tra đã chứng minh được từ ngày 20/8 đến 22/8/2017 Hà Thị T đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Hữu L mỗi lần 01 gói với giá 300.000đ/gói thu được 600.000đ và một lần bán cho Phạm Thanh T 01 gói ma túy thu 300.000đ, có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “nhiều lần”. Tại bản án số 15/2012/HSST, ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán người” thuộc tội phạm rất nghiêm trọng và chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng là “tái phạm nguy hiểm”, các tình tiết này là yếu tố định khung hình phạt quy định tại các điểm b và p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b và p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy mà còn là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để sống lương thiện mà lại phạm tội, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật rất kém và bị cáo có thái độ

coi thường pháp luật là người có nhân thân xấu, nên áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Thị T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đã tự khai ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện là tự thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, được áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Kết quả xác minh bị cáo Hà Thị T là đối tượng nghiện chất ma túy và không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có tính khả thi, nên HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét bị cáo nghiện chất ma túy, việc mua ma túy mục đích bán kiếm lời, do đó phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc là cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy Hà Thị T đã bán cho Nguyễn Hữu L và Phạm Thanh T do bị cáo mua của một người nam giới không quen biết tại bến xe khách Mỹ Đình – Hà Nội và mua của một người nam giới không quen biết ở khu vực xã S huyện V, nên cơ quan điều tra Công an huyện V không có cơ sở điều tra xử lý đối với các người này.

Đối với Nguyễn Hữu L và Phạm Thanh T là đối tượng nghiện đã mua ma túy của bị cáo T để sử dụng, hành vi của L và T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, nên Công an tỉnh Yên Bái và Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Theo bị cáo khai đã bán cho một người tên Kh có xe ô tô INOVA màu bạc làm dịch vụ vận tải nhà ở ngã Ba Kh, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, cơ quan điều tra đã xác minh tại xã C, huyện V không có người nào như bị cáo mô tả nên không đủ căn cứ điều tra xử lý.

Đối với Lại Thế N là người đã hai lần (ngày 20/8 và 22/8/2017) chở Nguyễn Hữu L đến nơi ở của Hà Thị T, nhưng không biết việc mua bán ma túy giữa L và bị cáo T, nên không đề nghị xử lý đối với Lại Thế N.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Trọng lượng 1,01 gam chất ma túy được cơ quan giám định hoàn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 03(Ba) vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong + giấy, nilon gói; 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting trên nắp có gắn một ống nhựa mềm có kích thước dài khoảng 7cm; 01 đoạn ống nhựa thủy tinh uốn gấp khúc dài khoảng 8cm; 06 túi nikon màu trắng trên miệng túi đều có nẹp dính (Trong đó 05 túi có kích thước 1x1,5cm; 01 túi có kích thước 2x3cm), những đồ vật này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước; truy thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có; đối với số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 thẻ tín dụng ATM không liên quan đến vụ án được trả lại cho bị cáo sử dụng;

Các ý kiến đánh giá và đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1/ Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị T 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 22/8/2017.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, đ, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Trọng lượng 1,01 gam chất ma túy, loại Methamphetamine được để trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành;

+ 03(Ba) vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong + giấy, nilon gói;

+ 01(Một) chai nhựa nhãn hiệu Sting trên nắp có gắn một ống nhựa mềm có kích thước dài khoảng 7cm; 01 đoạn ống thủy tinh uốn gấp khúc dài khoảng 8cm;

+ 06(sáu) túi nilon màu trắng trên miệng túi đều có nẹp dính (Trong đó 05 túi có kích thước 1x1,5cm; 01 túi có kích thước 2x3cm).

(Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái);

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để trong một phong bì (Chi tiết được thể hiện trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái);

+ Truy thu để sung quỹ Nhà nước 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Áp dụng khoản 1 Mục 1 Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT, ngày 24/10/1998 – TANDTC – VKSNDTC – BTP; Trả lại cho bị cáo Hà Thị T:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO;

+ 01 (Một) thẻ tín dụng ATM mang tên Hà Thị T;

+ Số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) được để trong một phong bì;

(Chi tiết được thể hiện trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

3/ Về án phí:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hà Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp Yên Bái;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V(02);
- Công an huyện V (02);
- Chi cục T.H.ADS huyện V;
- THA hình sự ;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Chi cục hải quan Yên Bái ;
- Chi cục thuế tỉnh Yên Bái ;
- Lưu: HS , THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Sơn